

Bản án số: 251/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 301/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Xuân M, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2003 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân M1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2021. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đào Thị N, sinh năm 1986; thường trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- 1/ Nguyễn Hoàng N. Vắng mặt.
- 2/ Đinh Xuân T. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Nguyễn Hữu S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân M là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/5/2021, Đào Xuân M đón xe mô tô chở khách từ phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra đường M, cách Ngã tư B 4km gặp người đàn ông (chưa rõ nhân thân) mua 400.000đ ma túy đá để sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/5/2021, Đào Xuân M điều khiển xe mô tô biển số 47U1-18436 đến nhà Nguyễn Hoàng N ở thị xã T, tỉnh Bình Dương chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, Đinh Xuân T là bạn của M bị tai nạn giao thông và nhờ M xuống thành phố Hồ Chí Minh để chở về nhà. Đào Xuân M điều khiển xe mô tô biển số 47U1-18436 chở N đi cùng. Trên đường đi, M mượn của N 100.000đ mua 03 nỏ thủy tinh ở gần cầu T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp T, M chở T còn N chạy xe của T, do N không biết chạy xe tay côn nên M chở N còn T điều khiển xe một mình về trước. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, khi M chở N về đến trước số nhà 91 Ban chỉ huy quân sự thành phố D, đường P thuộc khu phố T, phường D thì bị Công an phường D phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái của Đào Xuân M có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 03 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô Honda Win biển số 47U1-18436.

Kết luận giám định số 292/MT-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín, khối lượng 1,2540gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 292/MT-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/5/2021 hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh.

Đối với Nguyễn Hoàng N không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đào Xuân M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý.

Đối với xe mô tô Honda Win biển số 47U1-18436 là của bà Đào Thị N cho bị cáo mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho bà N.

Tại Cáo trạng số 318/CT – VKS – DA ngày 08 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Đào Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 nỏ thủy tinh và 01 bì thư niêm phong ghi số 292/MT-PC09 bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa 1,2007gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng không khiếu nại gì. Ngày 21/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ban hành Kết luận điều tra số 291/KLĐT-ĐCSKT&MT, tuy nhiên đến ngày 25/8/2021 mới chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố D (BL 95) là vi phạm về thời hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 20/9/2021, bị cáo Đào Xuân M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt với lý do tránh lây lan dịch bệnh covid -19, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đào Thị N vắng mặt. Xét tại cơ quan điều tra, bà Ngọc đã nhận lại xe mô tô Honda Win biển số 47U1-18436 và không có yêu cầu gì khác. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà N.

Đối với người làm chứng Nguyễn Hoàng N và Đinh Xuân T đã có lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình tố tụng người làm chứng không có ý kiến khiếu nại gì, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 30/5/2021, trước số 91 nhà Ban chỉ huy quân sự thành phố D, đường Phạm Hữu L thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường D phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D kiểm tra, bắt giữ Đào Xuân M có hành vi tàng trữ 01 gói nylon hàn kín trong túi quần bên trái chứa 1,2540gam Methamphetamine. (Căn cứ kết luận giám định số 292/MT-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

Hành vi của bị cáo tàng trữ 01 gói nylon hàn kín chứa Methamphetamine khối lượng 1,2540gam mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 318/CT – VKS – DA ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 03 nỏ thủy tinh là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Xét 01 bì thư niêm phong ghi số 292/MT-PC09 bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa 1,2007gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu thông, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 22/5/2021 hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh.

Đối với Nguyễn Hoàng N không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đào Xuân M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý.

Đối với xe mô tô Honda Win biển số 47U1-18436 là tài sản của bà Đào Thị N cho bị cáo mượn sử dụng, bà N không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe cho bà Ngọc là đúng quy định.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến dưới 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo, đồng thời bị cáo là người

nghiện, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Mức hình phạt, xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 292/MT-PC09 bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa 1,2007gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 03 nỏ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Xuân M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố D (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đỗ Thị Liễu

